

BÁO CÁO
Công tác hội nhập kinh tế quốc tế năm 2018
và 04 năm thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế.

Thực hiện các Công văn của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế: Số 44/BCĐLNKT-VP ngày 05/10/2018 về việc triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn; số 47/BCĐLNKT-VP ngày 11/10/2018 về việc báo cáo công tác hội nhập kinh tế quốc tế năm 2018 và kết quả 04 năm thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 49/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo như sau:

1. Kết quả hội nhập kinh tế quốc tế năm 2018 và 04 năm triển khai Nghị quyết số 49/NQ-CP

1.1. Kết quả chủ yếu công tác hội nhập kinh tế quốc tế năm 2018

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành; bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách theo hướng công khai, minh bạch, thông thoáng, phù hợp các quy định pháp luật mới ban hành, phù hợp các cam kết hội nhập. Ban hành các đề án, kế hoạch đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu của tỉnh, phát triển thêm các thị trường xuất khẩu mới, hội nhập mạnh mẽ hơn với nền kinh tế thế giới. Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 ban hành “Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển các thị trường khu vực thời kỳ 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025”; Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên,...

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), UBND tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 14/6/2018 về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên năm 2018; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 09/7/2018 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-

2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Chỉ đạo các sở, ngành thường xuyên rà soát, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp so với quy định, giảm 50-60% thời gian giải quyết các thủ tục về đầu tư; giảm 30% thời gian giải quyết của 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai và bảo vệ môi trường; các thủ tục hành chính đăng ký thành lập mới doanh nghiệp còn 01 ngày làm việc; thời gian doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về thuế, hải quan được cắt giảm mạnh.

- Bảo vệ tài nguyên, môi trường, hướng tới thực hiện phát triển bền vững: Năm 2018, tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường; giám sát vận hành 07 trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục tại 03 KCN và 04 doanh nghiệp. Tích cực xử lý tình trạng ô nhiễm nước sông Bắc Hưng Hải, ô nhiễm môi trường ở một số điểm tập trung sản xuất công nghiệp; cả 03 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động đều đã có công trình xử lý nước thải đạt cột A của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; hỗ trợ xây dựng điểm tập kết rác thải quy mô thôn, xã và hỗ trợ các huyện xây dựng bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh, hỗ trợ mua chế phẩm sinh học xử lý bãi rác, thành lập tổ vệ sinh môi trường thu gom rác thải tại 100% thôn, khu dân cư, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực từng bước đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng lao động cho hội nhập kinh tế quốc tế: Tổ chức 24 phiên giao dịch việc làm với hơn 19 nghìn lao động được tư vấn, phỏng vấn trực tiếp, trong đó có khoảng 34% số lao động được tuyển dụng và tuyển sinh học nghề. Ước tính năm 2018 tạo việc làm mới cho gần 2,15 vạn lao động, xuất khẩu 3.742 lao động. Hoạt động đào tạo nghề cho lao động được triển khai toàn diện. Toàn tỉnh tuyển sinh, đào tạo nghề cho 53,4 nghìn người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60% trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 45%.

- Công tác xúc tiến đầu tư tại nước ngoài và ký kết thỏa thuận quốc tế: tổ chức 07 đoàn (40 cán bộ) sử dụng ngân sách nhà nước đi xúc tiến đầu tư, thương mại và hợp tác đối ngoại tại Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Italia, Nga, Ucraina (các đoàn gồm: 03 Đoàn do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn đi công tác tại Hoa Kỳ (tháng 01/2018), Hàn Quốc (tháng 3/2018) và Trung Quốc (tháng 5/2018); Đoàn do đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh làm trưởng đoàn đi công tác tại Italia và Nga vào tháng 5/2018); Đoàn do đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh làm trưởng đoàn đi công tác tại Ucraina vào tháng 7/2018; Đoàn do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn đi công tác tại Nhật Bản, Hàn Quốc vào tháng 9/2018; Đoàn do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn đi công tác tại Nhật Bản vào tháng 10/2018).

Trong năm 2018, UBND tỉnh 02 biên bản thỏa thuận quốc tế phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Bản ghi nhớ với Công ty TNHH KCN Thăng Long II và Tập đoàn Sumitomo (Nhật Bản) về việc hợp tác thành lập Bàn

Hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản tại tỉnh Hưng Yên; Biên bản ghi nhớ về tình hữu nghị và hợp tác với thành phố Daejeon, Hàn Quốc.

Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật ngành nước sạch với Cơ quan Nước sạch tỉnh Kanagawa thông qua các hoạt động đào tạo cho cán bộ ngành nước sạch của tỉnh tại Kanagawa.

- Công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh: Tổ chức được 02 lớp bồi dưỡng kiến thức về Hội nhập kinh tế cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Tỉnh đoàn Hưng Yên với tổng số người tham gia là hơn 300 người.

- Khai thác có hiệu quả những cơ hội do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhất là về vốn đầu tư, thị trường xuất, nhập khẩu,... thúc đẩy sản xuất công nghiệp, thương mại, nông nghiệp sản xuất hàng hóa của tỉnh phát triển góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Năm 2018, đã thu hút 157 dự án mới, trong đó 129 dự án trong nước với số vốn đăng ký 10.421 tỷ đồng; 28 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký 387 triệu USD. Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng khá, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 4.250 triệu USD, tăng 15,49% so với cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu đạt 4.650 triệu USD, tăng 4,19%. Giá trị sản xuất: Nông, lâm nghiệp thủy sản tăng 3,22%; thương mại dịch vụ tăng 9,12%; Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,9% góp phần đưa tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh tăng 9,43%; Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 54,69 triệu đồng; cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, thủy sản 10,58% - công nghiệp, xây dựng 51,56% - thương mại, dịch vụ 37,86%; tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 12.250 tỷ đồng, tăng 1,96%.

1.2. Kết quả 04 năm thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP

1.2.1. Việc quán triệt Nghị quyết và xây dựng Chương trình hành động của UBND tỉnh

Ngay từ khi Nghị quyết số 49/NQ-CP được ban hành, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp, các địa phương tổ chức tốt công tác nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết. Sau nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 về Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP.

Chương trình hành động của UBND tỉnh Hưng Yên đã bám sát những nội dung, yêu cầu của Nghị quyết số 49/NQ-CP và cụ thể hóa trong điều kiện thực tiễn của Tỉnh. Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành, địa phương căn cứ điều kiện cụ thể để tổ chức triển khai nhiệm vụ, giải pháp sát với thực tiễn, đạt hiệu quả thiết thực.

1.2.2. Hoàn thiện pháp luật và thể chế kinh tế

- Rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh đảm bảo phù hợp với văn bản mới của Trung ương; ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh.

- Chủ động tổng kết thực tiễn của địa phương, tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của nhà nước, đặc biệt là những văn bản liên quan đến thể chế kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế..., nâng cao chất lượng, hiệu quả của bộ phận "Một cửa" và một cửa liên thông; thực hiện nghiêm việc đánh giá chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương và công bố công khai kết quả đánh giá, chỉ đạo nhắc nhở, kiểm điểm các sở, ngành, địa phương đạt điểm đánh giá thấp khắc phục, sửa đổi quy trình làm việc, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính,... Kết quả đánh giá hàng năm, các sở, ngành, địa phương đạt điểm thấp đều có tiến bộ về điểm số cải cách hành chính.

1.2.3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, doanh nghiệp và sản phẩm

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động số 82/KH-UBND ngày 09/7/2018 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; tiếp tục thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 và Nghị quyết 19-2017/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/6/2016, Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 16/3/2017) chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể gắn với từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 phê duyệt Đề án Cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 kiện toàn Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm cải thiện điểm số, xếp hạng về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tăng cường đối thoại giữa chính quyền các cấp, các ngành chức năng với doanh nghiệp, tổ chức gặp mặt doanh nghiệp, qua đó kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn. Tháng 11/2016, Tỉnh đã thành lập Bàn hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản tại Hưng Yên đặt tại Khu công nghiệp Thăng Long II, thực hiện các hoạt động nhằm xúc tiến, kêu gọi và hỗ trợ các nhà đầu tư Nhật Bản thực hiện hoạt động đầu tư vào địa bàn tỉnh, thực hiện liên thông giữa Ban quản lý các KCN tỉnh với Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp trong vòng 02 ngày, rút ngắn 15 ngày làm việc so với quy định của pháp

luật đối với các hồ sơ được Bàn hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản tại Hưng Yên hỗ trợ. Trong năm 2018, UBND tỉnh đã tổ chức 04 Hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp nhằm tăng cường đối thoại giữa chính quyền các cấp, các ngành chức năng với doanh nghiệp, qua đó kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp: Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp; đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến đầu tư nhất là đối với các quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký kết FTA với Việt Nam, thực hiện các chương trình tuyên truyền xúc tiến đầu tư trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư qua các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức xúc tiến thương mại tại Việt Nam và qua các kênh doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh. Trung tâm xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp đã tiếp và giới thiệu hơn 100 đoàn khách trong và ngoài nước đến tìm hiểu đầu tư, tư vấn miễn phí trên 1.000 lượt khách hàng, tư vấn dịch vụ trên 350 doanh nghiệp liên quan đến các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư.

Thông qua hoạt động khuyến công Hỗ trợ tìm kiếm thông tin công nghệ, tư vấn công nghệ, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất; hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, nghiên cứu cải tiến sản phẩm, cải tiến công nghệ; hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, năng lực đàm phán, đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động,...; hỗ trợ việc thành lập các hội, hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề, hình thành các chuỗi liên kết doanh nghiệp,... Trong 04 năm 2015-2018 riêng hoạt động khuyến công đã triển khai hỗ trợ 116 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, với tổng kinh phí giải ngân hơn 8,6 tỷ đồng từ 02 nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương.

Mở rộng nội dung hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, giá cả; tổ chức và tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước; tổ chức các khóa bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về thương mại điện tử; hỗ trợ xây dựng website cho các doanh nghiệp; hỗ trợ kinh phí tư vấn tham gia các sàn giao dịch điện tử; tổ chức và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hoạt động "Tuần lễ khuyến mại", "Tháng khuyến mại" nhằm kích thích tiêu dùng, thúc đẩy hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh... năm 2015 tổ chức Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Bắc, Hội nghị Xúc tiến thương mại Nhân lòng Hưng Yên; năm 2016 tổ chức 02 Hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải lai chín sớm Phù Cừ, Nhân lòng và nông sản tiêu biểu của tỉnh; năm 2017 tổ chức Hội nghị Kết nối cung cầu hàng hóa các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc tại Hưng Yên, Lễ hội tôn vinh Nhân lòng Hưng Yên lần thứ nhất, Tuần Lễ Nhân lòng Hưng Yên tại Hà Nội, Hội chợ Cam Hưng Yên năm 2017, tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ Nhân - Lễ hội Nhân lòng Hưng Yên năm 2018, Tuần lễ Nhân lòng Hưng Yên tại Hà Nội, Hội chợ hàng công nghiệp nông thôn và nông sản vùng đồng bằng Sông Hồng - Lễ hội Cam Hưng Yên 2018... góp phần kết nối giữa nhà sản xuất và nhà phân phối, người tiêu dùng, đồng thời quảng bá các sản phẩm của tỉnh tới các thị trường trong và ngoài nước, thúc đẩy hoạt động giao thương, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng

cao giá trị, sức cạnh tranh cho các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh. Đặc biệt, trong 02 năm 2017, 2018 tỉnh đã hỗ trợ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu VINA T&T (doanh nghiệp chuyên xuất nhập khẩu rau quả, nông sản tại thành phố Hồ Chí Minh) 05 tấn Nhãn lồng Hưng Yên giới thiệu, quảng bá thành công tại thị trường Hoa Kỳ, đưa nhãn lồng Hưng Yên chính thức thâm nhập thị trường Hoa Kỳ; hỗ trợ Tổng công ty hàng không Việt Nam (VietNam Airline) 04 tấn Nhãn lồng Hưng Yên giới thiệu, quảng bá thành công trên các chuyến bay nội địa cũng như quốc tế của Hãng hàng không quốc gia Việt Nam.

1.2.4. Phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tín dụng, các ngân hàng thương mại đầu tư, hoạt động trên địa bàn tỉnh, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý nhà nước tạo điều kiện phát triển thị trường vốn, giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư thuận lợi trong việc huy động vốn cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Cải thiện hạ tầng tài chính đáp ứng yêu cầu về khả năng kết nối trong hội nhập quốc tế về lĩnh vực tài chính - ngân hàng (trên địa bàn tỉnh, hệ thống thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng được thực hiện nhanh chóng, chính xác); đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng dựa trên nền tảng công nghệ và hệ thống thanh toán hiện đại theo chuẩn quốc tế.

- Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm, hội chợ việc làm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tại các khu công nghiệp, khu vực tập trung doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và người lao động gặp gỡ, tuyển dụng lao động, góp phần phát triển thị trường sức lao động đáp ứng nhu cầu cho phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Giai đoạn 2015 -2018, trên địa bàn tỉnh tuyển sinh được 177.907 người, trong đó trình độ cao đẳng 8.564 người, trình độ trung cấp 10.477 người, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác 158.866 người (trong đó hỗ trợ tuyển sinh đào tạo cho 5.054 lao động nông thôn). Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo cả giai đoạn đạt khoảng 90%.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị cho lực lượng quản lý thị trường đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Lực lượng quản lý thị trường đã phối hợp với các lực lượng có liên quan kiểm soát và ngăn chặn hữu hiệu các hành vi buôn bán hàng nhập lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ, gian lận trong đo lường, niêm yết giá, vi phạm pháp luật cạnh tranh. Trong 04 năm 2015-2018, lực lượng quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên đã kiểm tra trên 7.029 vụ, xử lý 1.696 vụ, thu nộp ngân sách nhà nước 15,55 tỷ đồng.

1.2.5. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Ban hành và tích cực triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững (Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh). Năm 2016, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, UBND tỉnh đã xây dựng Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, điện đại hóa, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-

2020, định hướng đến 2030, BCH Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề (Nghị quyết 06/NQ-TU ngày 27/6/2016) để định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh trong giai đoạn tới. Chỉ đạo xây dựng và triển khai các chương trình, dự án cụ thể nhằm đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh như: Đề án khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn giai đoạn 2017-2020 (Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 và Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 05/3/2018), Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa từ năm 2018 đến năm 2020 (Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 05/3/2018) Đề án ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp,...

- Cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng hiệu quả, tỷ lệ lúa chất lượng cao tăng từ 57,6% năm 2014 lên 64,8% năm 2018; diện tích trồng hoa, cây cảnh, cây ăn quả được mở rộng; việc dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp được chú trọng (giai đoạn 2015-2018 đã chuyển đổi gần 6.000 ha từ trồng lúa hiệu quả thấp sang trồng cây hàng năm kết hợp chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản) mang lại hiệu quả kinh tế cao. Triển khai có hiệu quả các đề án, dự án phát triển giống vật nuôi chất lượng cao, an toàn sinh học, góp phần duy trì chất lượng và cơ cấu con giống, đưa tỷ lệ đàn bò lai 3 máu đạt trên 38%, tỷ lệ gà lông màu gần 90% (trong đó tỷ lệ gà Đông Tảo, Đông Tảo lai trên 20%).

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ đối với người nông dân trong sản xuất, thâm canh, đặc biệt là việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, các quy trình sản xuất an toàn như VietGAP, xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả,... nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng, an toàn hướng tới xuất khẩu, tiêu biểu như: Mô hình trồng lúa xuất khẩu giống DDS1 tại xã Chính Nghĩa (Kim Động); mô hình sản xuất giống lúa TBR45 ở huyện Tiên Lữ; sử dụng màng phủ nông nghiệp trong sản xuất rau an toàn, mô hình nuôi cá nước ngọt chất lượng cao,... tiếp nhận và ứng dụng có hiệu quả việc sử dụng giống chuối nuôi cấy mô vào sản xuất và công nghệ ghép đỉnh sinh trưởng trong nhân giống cây ăn quả trong sản xuất cây giống ăn quả,... xây dựng được 67 mô hình cánh mẫu lúa với diện tích 1.306ha gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Hình thành nhiều mô hình liên kết sản xuất giống lúa có hiệu quả cao như: liên kết giữa Công ty Giống cây trồng Thái Bình với xã Nhật Tân, xã Hưng Đạo (huyện Tiên Lữ) sản xuất giống lúa KD18 (166ha); liên kết giữa Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Đại Dương với xã Thọ Vinh (Kim Động) sản xuất lúa giống ĐD2 (25 ha); liên kết giữa Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Hưng Yên với xã Đoàn Đào (Phù Cừ) sản xuất giống lúa Nếp thơm Hưng Yên (10ha), với xã Đình Cao sản xuất giống Sơn Lâm (15ha),...

- Duy trì thường xuyên hoạt động kiểm tra, kiểm soát, nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn quốc tế; đẩy mạnh việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Các ngành nghề truyền thống và dịch vụ ở nông thôn phát triển khá, kinh tế hợp tác phát triển đa dạng về hình thức và quy mô với 653 mô hình kinh tế trang trại

237 HTX nông nghiệp, 45 Tổ hợp tác và gần 40.000 cơ sở chế biến nông sản thiết thực góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, việc làm tăng thu nhập cho nông dân.

- Tiếp tục tập trung triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới của Tỉnh. Dự kiến đến hết năm 2018, phân đầu toàn tỉnh có 1-2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, riêng thành phố Hưng Yên hoàn thành xây dựng nông thôn mới và khoảng 15-20 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Giai đoạn 2015-2018 toàn tỉnh có gần 110 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 18,4 tiêu chí/ xã, không có xã dưới 11 tiêu chí. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp, điều kiện sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao.

1.2.6. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

- Tiếp tục rà soát các quy định của tỉnh về thực hiện Luật đất đai, nhất là các nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất,... đảm bảo thực thi đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận đất đai, đồng thời thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các nhà đầu tư khi triển khai các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác giám sát việc khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn tỉnh như: đất đai, khoáng sản, nước,... và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

- Tổ chức nghiêm việc thẩm định và quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho các dự án theo quy định; chỉ đạo nghiêm việc thực hiện giám sát môi trường định kỳ theo nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh, với những nội dung, nhiệm vụ và giải pháp được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện của địa phương và phân công, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức triển khai thực hiện, nhằm xây dựng nền sản xuất, tiêu dùng bền vững góp phần vào thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- Ban hành Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 20/10/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 ban hành Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 28/4/2017), Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quan trắc môi trường tỉnh

Hung Yên giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; ... Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 29/5/2017), chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng hóa chất trong sản xuất công nghiệp đảm bảo an toàn với người sử dụng và môi trường.

1.2.7 Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền về hội nhập quốc tế, quan điểm chỉ đạo, chủ trương và chính sách lớn của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, trên các Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương, kết hợp với đội ngũ báo cáo viên các cấp nhằm thông tin rộng rãi nhất tới mọi đối tượng, góp phần nâng cao nhận thức về Hội nhập kinh tế quốc tế.

- Các sở, ngành của tỉnh, đặc biệt là Sở Công Thương đã tiếp tục triển khai các hoạt động hội thảo, thông tin, phổ biến kiến thức về kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư, kỹ năng đàm phán thương mại quốc tế, lộ trình cắt giảm thuế quan, các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế,... cho các đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh giúp nâng cao nhận thức đầy đủ, đúng đắn về hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng góp phần tạo sự tin tưởng, chủ động trong quá trình hội nhập. Trong 04 năm 2015-2018, Sở Công Thương đã chủ trì tổ chức 09 Hội nghị phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các đối tượng cán bộ công chức, viên chức, lãnh đạo các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, hội đoàn thể của tỉnh với tổng số người tham gia trên 1.500 người.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Kinh tế thế giới và kinh tế trong nước mặc dù tăng trưởng khá, song vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường, thu hút đầu tư từ bên ngoài tăng trưởng chậm, phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước còn gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, vốn đầu tư,...nên hiệu quả và sự tăng trưởng chưa cao, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm trên địa bàn tỉnh chưa được cải thiện nhiều.

- Sức ép đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ của tỉnh, giải quyết việc làm và an sinh xã hội lớn nên nguồn lực nội tỉnh cho đầu tư chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển nhanh, vững chắc trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Quy mô và trình độ của phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, hầu hết là doanh nghiệp vừa và nhỏ, số lượng các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu chủ yếu thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và một số doanh nghiệp sản xuất gia công nên mức độ quan tâm, sự chủ động trong hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế chưa mạnh mẽ.

- Đội ngũ doanh nhân, nhất là chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa có trình độ quản trị, tiềm lực tài chính còn hạn chế, chưa thật sự mạnh dạn và khát khao mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, chưa xây dựng được chiến lược phát triển phù hợp trong thời kì hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nhận thức về hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững ở một bộ phận dân cư và doanh nghiệp chưa cao, chưa tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, sự chủ động tham gia thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường chưa tốt, còn hiện tượng các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, sản xuất sản phẩm, hàng hóa thiếu an toàn cho người sử dụng, ảnh hưởng đến uy tín, sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Đội ngũ cán bộ công chức chuyên trách về hội nhập kinh tế, hợp tác quốc tế còn thiếu, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia, chưa đáp ứng tốt yêu cầu hội nhập, trình độ ngoại ngữ của đa số cán bộ công chức còn yếu, điều kiện học tập nâng cao trình độ còn khó khăn.

- Công tác xúc tiến đầu tư tại nước ngoài do nguồn kinh phí còn hạn chế nên chưa tổ chức được nhiều hoạt động có quy mô, giới thiệu, kêu gọi đầu tư vào địa bàn tỉnh tại nước ngoài, các hoạt động giao lưu, quảng bá văn hóa với các quốc gia khác trên thế giới còn hạn chế.

3. Một số giải pháp thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP trong năm 2019 và những năm tiếp theo

- Triển khai có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định tại Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP; rà soát, điều chỉnh bổ sung các nhiệm vụ mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của Tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện hơn nữa chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Tỉnh; quyết liệt thực hiện các biện pháp đồng bộ nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và của doanh nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, các bộ, ngành Trung ương, kịp thời cập nhật thông tin về chính sách thương mại, thị trường và các rào cản trong thương mại quốc tế thông tin cho các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp có hoạt động xuất, nhập khẩu giúp các doanh nghiệp cập nhật thông tin, xây dựng và điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đạt kết quả các hoạt động xúc tiến đầu tư tại các khu vực có tiềm năng, nhất là ở nước ngoài. Thiết kế chương trình xúc tiến khoa học, logic, thu hút và bố trí nguồn kinh phí thỏa đáng cho hoạt động này để thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư lớn, các dự án quy mô lớn, có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao, các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, kết cấu hạ tầng thương mại.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, phát huy hiệu quả thiết thực các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các dự án sử dụng các nguồn tài trợ, vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế nhằm tăng cường niềm tin, tạo điều kiện đẩy mạnh vận động các nguồn vốn đầu tư, nguồn tài trợ, vay ưu đãi từ nước ngoài.

- Duy trì thường xuyên các cuộc gặp gỡ giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp để lắng nghe ý kiến của các nhà đầu tư nước ngoài nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung, tháo gỡ những vướng mắc trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ, tư vấn xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, đầu tư đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy nhanh việc đầu tư, phát triển các khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo cung ứng kịp thời nguồn lao động có tay nghề, có tác phong, phong cách làm việc chuyên nghiệp cho các doanh nghiệp.

4. Tình hình xây dựng Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

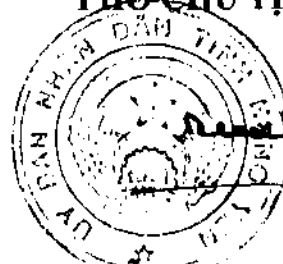
UBND tỉnh Hưng Yên đã giao Sở Công Thương - cơ quan thường trực Ban hội nhập quốc tế về kinh tế của tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh Hưng Yên sẽ xem xét, ban hành trong thời gian tới để tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo././ngq

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV: KT2^{B1}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Quang